

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 22-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Võ Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quảng Trục huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 06 tháng 09 năm 2017 đối với bị cáo:

Điều L; Sinh năm: 1986, tại Bình Phước; Nơi ĐKKHKT: Thôn Bù Dốt (Thôn 07 cũ), xã Bù Gia Mập, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở trước khi phạm tội: Bon Đắk Huých, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: M'Nông; Con ông: Điều N (sinh năm: 1952) và bà Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ: Thị Ng, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án: 01, ngày 20/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 55/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí nên chưa được xóa tích, vì vậy bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phan Văn H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn Tuy Đức, xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Văn H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 16, xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;

2. Anh Nguyễn Thành B; Địa chỉ: Bon Bu Dă, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Thị Ng, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Bon Đăk Huých, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/5/2017, Điều L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream (không rõ biển số) chở vợ là Thị Ng và con là Điều U từ Bon Đăk Huých, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức đến thôn Tuy Đức, xã Đăk Buk So. Mục đích của Điều L là trộm cắp tài sản nhưng không cho Thị Ng biết mà nói dối đi hái lá nhíp. Khi đến khu vực trường bắn gần Đồn biên phòng Tuy Đức, xã Đăk Buk So cách nhà anh Phan Văn H khoảng 500m thì Điều L dừng xe. Điều L nói với vợ và con đứng đợi để mình đi có chút việc. Điều L đi bộ đến nhà anh H nhìn qua khe hở cửa sổ thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng xanh, biển số 47F1 – 25865 đang dựng ở phòng khách, chìa khóa cắm trên cổ xe. Điều L dùng tay trái luồn qua khe hở kéo chốt mở cửa sổ rồi trèo vào bên trong nhà, đi đến chỗ chiếc xe mô tô rồi bật chìa khóa xe kiểm tra thấy đèn mo bật sáng, kim xăng báo còn một ít xăng. Sau đó, Điều L tắt chìa khóa xe, đến cửa chính mở chốt cửa dắt xe ra ngoài sân rồi quay vào trong nhà tìm tài sản khác, Điều L phát hiện một chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 2730, màu trắng đỏ để trên tủ lạnh liền lấy bỏ vào túi áo. Tiếp tục tìm kiếm tài sản, Điều L phát hiện và lấy số tiền 370.000 đồng từ ví tiền đựng trong 01 túi xách ở phía cuối giường của phòng ngủ. Sau khi trộm cắp các tài sản tại nhà anh H, Điều L điều khiển chiếc xe biển số 47F1 – 25865 đến vị trí Thị Ng và con trai đang đợi. Thấy Điều L quay lại với chiếc xe, biết đó là tài sản trộm cắp, thị Ng khuyên chồng trả lại nhưng Điều L không nghe và nói “đã lỡ lấy rồi thì lấy luôn”. Sau đó, Thị Ng điều khiển xe mô tô Dream chở cháu Điều U đi trước, Điều L điều khiển xe vừa trộm cắp được đi sau, cả hai cùng lên bệnh viện đa khoa huyện Tuy Đức để khám bệnh cho Thị Ng. Sau đó tiếp tục điều khiển xe về nhà tại Bon Đăk Huých, xã Quảng Trục.

Mấy ngày sau Điều L đưa chiếc xe trộm cắp được đến khu vực rừng thông (thuộc đoạn đường Quảng Trục và đồn Tuy Đức) dùng các dụng cụ tháo bỏ hai yếm và biển số xe, sau đó lắp biển số khác vào xe để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi nhận được tin báo của anh Phạm Văn H, cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) công an huyện Tuy Đức tiến hành xác minh, khởi tố, bắt tạm giam điều linh về tội trộm cắp tài sản.

Vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, CQCSĐT đã thu giữ được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng xanh, biển số 47F1 – 25865 thuộc sở hữu của anh Phạm Văn H1 (em trai của Phạm Văn H trú tại thôn 16, xã Krông Buk, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk). Anh H1 đã giao xe và ủy quyền cho anh Phạm Văn H toàn quyền xử lý và sử dụng. Vì vậy, CQCSĐT đã giao trả chiếc xe cho anh H là người quản lý hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại NOKIA 2730, màu trắng đỏ Điều L đã bán cho cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Thành B (Bon Bu Dãr, xã Quảng Trục), anh B đã bán lại cho một người khác không rõ nhân thân lai lịch.

Đối với số tiền 370.000 đồng, Điều L đã tiêu xài cá nhân nên đều không thu hồi được.

Đối với chiếc xe Dream, Điều L sử dụng làm phương tiện phạm tội: Điều L đã bán cho cửa hàng phế liệu của anh Phạm Văn L (Thôn 8, xã Năm Njang, huyện Đăk Song, Đăk Nông). Anh L đã tháo rời các bộ phận, bán lại cho các cơ sở tái chế nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-Đ GTS ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng xanh, biển số 47F1 – 25865 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), chiếc điện thoại điện thoại NOKIA 2730, màu trắng đỏ có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Vậy, tổng giá trị tài sản mà Điều L đã chiếm đoạt của anh H là 9.670.000 (chín triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn H yêu cầu Điều L phải đền bù số tiền là: 6.183.000 đồng (sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng) là chi phí sửa chữa chiếc xe máy và chi phí làm lại biển số xe.

Về số tiền 370.000 đồng và chiếc điện thoại di động NOKIA 2730, anh Hưng không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 36/CTr-VKS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Điều L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Người bị hại anh Phan Văn H và người làm chứng chị Thị Ng thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Điều L từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành bản án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/7/2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại chiếc

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng xanh, biển số 47F1 – 25865 cho Phạm Văn H là người quản lý hợp pháp.

Đối với hai yếm xe và biển số xe, CQCSĐT công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh, tìm kiếm nhưng không có kết quả nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 điện thoại NOKIA 2730, màu trắng đỏ Điều L đã bán cho cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Thành B (Bon Bu Dă, xã Quảng Trục), anh B đã bán lại cho một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) và với số tiền 370.000 đồng, Điều L đã tiêu xài cá nhân nên buộc bị cáo trả cho người bị hại.

Đối với chiếc xe Dream, Điều L sử dụng làm phương tiện phạm tội: Điều L đã bán cho cửa hàng phế liệu của anh Phạm Văn L (Thôn 8, xã Nam Njang, huyện Đắk Song, Đắk Nông). Anh L đã tháo dời các bộ phận, bán lại cho các cơ sở tái chế, không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Điều L phải bồi thường cho anh Phan Văn H số tiền là: 6.183.000 đồng (sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng) là chi phí sửa chữa chiếc xe máy và chi phí làm lại biển số xe và số tiền 370.000 đồng và chiếc điện thoại di động NOKIA 2730 cho anh H.

Đối với Thị Ng do không biết trước chồng là Điều L trộm cắp tài sản và không có hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Phản tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Điều L có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo phải biết tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên vào sáng ngày 03/5/2017, tại thôn Tuy

Đức, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Điều L lợi dụng lúc gia đình anh Phạm Văn H vắng nhà và sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình anh Phan Văn H các tài sản gồm: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng xanh, biển số 47F1 – 25865 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), chiếc điện thoại điện thoại NOKIA 2730, màu trắng đỏ có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 370.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản mà Điều L đã chiếm đoạt của anh Hưng là 9.670.000 (chín triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Điều L phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Phan Văn H. Ngoài ra, bị cáo có một tiền án vào năm 2015 về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa tích nay tiếp tục phạm tội. Vì vậy, bị cáo phạm tội trong trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra. Song tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng xanh, biển kiểm soát 47F1 – 258.65 cho Phan Văn H là người quản lý hợp pháp.

Đối với hai yếm xe và biển số xe, CQCSĐT công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh, tìm kiếm nhưng không có kết quả nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 điện thoại NOKIA 2730, màu trắng đỏ Điều L đã bán cho cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Thành B (Bon Bu Dă, xã Quảng Trục), với giá là 300.000 đồng, anh B đã bán lại cho một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) và với số tiền 370.000 đồng, Điều L đã tiêu xài cá nhân nên buộc bị cáo trả cho người bị hại số tiền là: 670.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa.

Đối với chiếc xe Dream, Điều L sử dụng làm phương tiện phạm tội: Điều L đã bán cho cửa hàng phế liệu của anh Phạm Văn L (Thôn 8, xã Nam Njang, huyện Đăk

Song, Đăk Nông). Anh L đã tháo dời các bộ phận, bán lại cho các cơ sở tái chế, không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc Điều L phải bồi thường số tiền là: 6.183.000 đồng (sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng) là chi phí sửa chữa chiếc xe máy và chi phí làm lại biển số xe và số tiền 670.000 đồng cho anh Phạm Văn H. Tổng cộng số tiền là: 6.853.000 đồng.

Người có quyền lợi, liên quan anh Nguyễn Thành B không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi của Thị Ng do không biết trước chồng là Điều L trộm cắp tài sản và không có hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Đối với hành vi mua tài sản của anh Nguyễn Thanh B, quá trình điều tra CQCSĐT công an huyện Tuy Đức đã làm rõ khi mua chiếc điện thoại di động NOKIA 2730, anh B không biết là tài sản do Điều Linh trộm cắp nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Điều L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Điều L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Điều L: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Điều L phải bồi thường cho người bị hại Phan Văn H số tiền 6.853.000 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Phan Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Điều L chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14, buộc bị cáo Điều L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 342.000 đồng (Ba trăm bốn hai nghìn đồng) tiền án phí dân sơ thẩm .

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có qlnvlq;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Chương